TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Bằng.

Ông Trần Đình Mạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Qu, sinh năm 1985, sinh tại Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 5, xã T Th, huyện L N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Gi, sinh năm 1958 và bà Trần Thị D, sinh năm 1963; có vợ là Lê Thị Vân Tr, sinh năm 1987 và 03 con là Trần Lê S, sinh năm 2010, Trần Bảo Y, sinh năm 2013 và Trần Kim Ng, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23 tháng 8 năm 2024 cho đến nay.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công.

Địa chỉ trụ sở: Thôn P N, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công: Ông Phạm Văn C; chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đào Văn H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn C Đ, xã Th H, huyện Th L, tỉnh HNam.

+ Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 14, ngõ Tây Chùa, thôn Quan Âm, xã B H, huyện Đ A, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên: Ông Phạm Đình Ch; chức vụ: Giám đốc.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982.

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1958.

(Tại phiên tòa có mặt Qu; vắng mặt ông C, ông Ch, anh Đ và ông D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đào Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn C Đ, xã Th H, huyện Th L, tỉnh Hà Nam đã cung cấp (bên bán) xi măng rời nhãn hiệu Bút Sơn từ nhiều năm nay cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công, địa chỉ trụ sở tại thôn P N, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định, do ông Phạm Văn C làm Giám đốc. Anh H là bên cung cấp (bên bán) có trách nhiệm vận chuyển xi măng đến địa chỉ cụ thể do ông C chỉ định. Trong những lần cung cấp (bán) xi măng cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công thì anh H có ký Hợp đồng thuê Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên, có địa chỉ tại số 14 ngõ Tây Chùa, thôn Quan Âm, xã B H, huyện Đ A, thành phố Hà Nội, do ông Phạm Đình Ch làm Giám đốc để vận chuyển xi măng cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công. Ngày 13 tháng 7 năm 2024, anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn P N, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định (Anh Đ là em trai ông C) là người đang làm việc cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công đã gọi điện thoại cho anh H đặt mua cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công 01 (một) xe bồn xi măng rời PCB 40 nhãn hiệu Bút Sơn. Sau khi anh H nhận đơn đặt hàng từ anh Đ thì anh H đã liên hệ với Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên để điều động xe, đồng thời anh H đã liên hệ với Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn để xin lệnh xuất xi măng. Sau đó, Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên đã điều động lái xe là bị cáo Trần Văn Qu (Qu là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257, BKS 29H - 415.43 kéo theo Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 đến Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn ở xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để nhận xi măng và vận chuyển đến cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công ở thôn Ph N, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến 19 giờ 32 phút cùng ngày thì Qu đã điều khiển xe ô tô nêu trên đến Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn để tiến hành cân xe trước khi bơm xi măng vào bồn, khối lượng của xe ô tô không có hàng lúc này cân được là 28.000 kg. Đến 21 giờ 39 phút cùng ngày, sau khi xi măng đã được bơm xong vào bồn chứa thì tiến hành niêm phong và kẹp trì ở 03 vị trí đó là: 02 vị trí nắp bồn trước và sau, 01 vị trí ống xả xi măng phía dưới (Vị trí nắp bồn ở giữa thì không kẹp trì do nắp bồn này đã bị hàn khoá chết) để tiến hành cân xuất xe, lúc này khối lượng cả xi măng và xe cân được là 97.240 kg, khối lượng xi măng khi xuất xưởng xác định là 69.240 kg. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì Quân đã điều khiển xe ô tô chở

xi măng đến vị trí giao hàng tại trạm trộn bê tông Lập Công ở thôn Ph Ni, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định để giao xi măng cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công. Lúc này, tại trạm trộn bê tông Lập Công có ông Phạm Văn D, sinh năm 1958, trú tại thôn Trung Phu, xã Liên Bảo, huyện V, tỉnh Nam Định là bảo vệ của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công thay mặt ông C để nhận xi măng. Sau khi ông D tiến hành quy trình kiểm tra kẹp trì xong thì Qu bắt đầu thực hiện quy trình bơm xi măng từ bồn chứa trên xe ô tô vào Xilo chứa xi măng của trạm trộn bê tông Lập Công. Việc xác định trọng lượng xi măng rút ra từ Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn bằng cách cân tổng khối lượng xe có hàng trừ đi khối lượng xe trước khi nhận hàng rồi ghi vào hoá đơn, còn khi giao lại xi măng cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công chỉ xác định bằng mắt thường và căn cứ trên hoá đơn. Khi Qu thực hiện việc bơm xi măng vào Xilo chứa xi măng được khoảng 60 phút thì lúc này Qu đã nảy sinh ý định chiếm đoạt một lượng xi măng ở trong bồn chứa trên xe ô tô bằng cách cố tình không bơm hết xi măng lên Xilo (Qu hiểu rõ quy trình bơm xi măng lên Xilo), Qu tính cứ lấy được xi măng rồi sẽ tính tới việc đi thiêu thụ. Để thực hiện ý định chiếm đoạt xi măng của mình, Qu đã dùng kìm bằng kim loại có sẵn ở trên xe ô tô khoá van rung hơi phía sau của máy nổ lai lại, van rung hơi phía trước thì vẫn mở (máy nổ lai có hai van rung hơi phía trước và phía sau, van rung hơi có tác dụng làm cho tơi xi măng ở trong bồn để xi măng chảy xuống rốn bồn chứa rồi từ đó được hút, đẩy lên Xilo) làm cho xi măng ở vị trí bồn chứa phía sau không được bơm lên Xilo và Qu tiếp tục để cho máy nổ lai hoạt động thêm khoảng 20 phút nữa để cho xi măng ở vị trí bồn chứa phía trước được bơm lên hết Xilo thì Qu mới tắt máy nổ lai đi rồi Qu nói với ông D là "Hết xi măng rồi chú nhé". Thấy, Qu nói vậy ông D liền bảo "Hết rồi thì đánh xe ra chỗ kia cho tao kiểm tra" rồi sau đó ông D cùng với Qu đã trèo lên phía trên Sơ mi Rơ moóc xi téc để tiến hành kiểm tra xem đã bơm hết xi măng hay chưa. Qu bảo ông D kiểm tra xi măng ở vị trí nắp bồn phía trước vì Qu biết chắc chắn ở vị trí này xi măng đã được bơm hết, khi ông D dùng giấy đốt lửa ném xuống đáy bồn ở vị trí phía trước này thì thấy xi măng đã được bơm hết, Quân nói với ông D là "Hết xi măng rồi nhé". Mục đích của Qu nói như vậy là để ông D không kiểm tra vị trí nắp bồn phía sau nữa vì nếu ông D kiểm tra nắp bồn phía sau thì sẽ phát hiện ra còn xi măng. Do tin tưởng Qu nên ông D đã không kiểm tra nắp bồn phía sau nữa và ông D đã ký vào biên bản giao hàng cho Qu . Ngay sau khi ông D ký biên bản giao hàng cho Qu thì Qu liền nổ máy xe ô tô và điều khiển xe ô tô đi về để tìm nơi tiêu thụ số xi măng vừa chiếm đoạt được của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công. Nhưng khi Qu vừa mới điều khiển xe ô tô rời ra khỏi trạm trộn bê tông Lập Công khoảng chừng 200 mét thì ông C đã chặn xe lại để kiểm tra và ông C đã phát hiện thấy tại vị trí bồn chứa phía sau vẫn còn xi măng. Ngay sau khi ông C phát hiện tại vị trí bồn chứa phía sau vẫn còn xi măng thì ông C liền gọi điện thoại báo cho Công an xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định đến giải quyết. Công an xã Th L đã tiến hành niêm phong các vị trí trên xe và tiến hành cân xe ô tô BKS 29H - 415.43 kéo theo Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 tại Công ty cổ phần thương mại HCB Thành Nam, địa chỉ ở thôn Cầu Chuối, xã Liên Bảo (nay là xã

Th L), huyện V, tỉnh Nam Định, kết quả cân đã xác định tổng khối lượng của xe lúc này là 43.380 kg. Ngày 05-8-2024, ông C đã đồng ý nhận lại khối lượng xi măng mà Qu đã bớt lại trong Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 và cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã mời kỹ thuật viên vận hành máy nổ lai cùng tham gia thực nghiệm điều tra việc bơm xi măng trong Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 vào Xilo tại trạm trộn bê tông Lập Công của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công. Sau khi bơm hết xi măng trong Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành cân lại xe ô tô BKS 29H - 415.43 kéo theo Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 tại Công ty cổ phần thương mại HCB Thành Nam, kết quả cân đã xác định khối lượng xe ô tô lúc này là 27.780 kg. Như vậy, khối lượng xi măng mà Qu đã bớt lại trong Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 nhằm mục đích để chiếm đoạt là 15.600 kg. Quá trình điều tra, anh H đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V 01 (một) hoá đơn giá trị gia tăng, điện tử số 00000899 thể hiện đơn giá xi măng PCB 40 nhãn hiệu Bút Sơn mà anh Hbán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công vào ngày 13-7-2024 có giá là 814.815đ (Tám trăm mười bốn nghìn tám trăm mười năm đồng) một tấn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 30-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 15.600 kg xi măng nhãn hiệu Bút Sơn mác PCB 40 có giá trị là 12.711.114đ (Mười hai triệu bẩy trăm mười một nghìn một trăm mười bốn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ và thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) xe ô tô BKS 29H - 415.43 kéo theo Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84, bên trong Sơ mi Rơ moóc xi tec có chứa 15.600 kg xi măng và các loại giấy tờ của xe ô tô BKS 29H - 415.43, Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài 18 cm, hai tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen. Ngày 23-8-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 29H - 415.43 kéo theo Sơ mi Rơ moóc xi tec BKS 29R - 402.84 cùng toàn bộ các loại giấy tờ của xe cho ông Phạm Đình Ch là Giám đốc C ty TNHH đầu tư và phát triển Minh Thiên. Ngày 03-9-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 15.600 kg xi măng nhãn hiệu Bút Sơn mác PCB40 cho ông Phạm Văn C là Giám đốc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V, Trần Văn Qu đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 56/CT-VKSVB ngày 11-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn Qu về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Qu đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những tình tiết sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như những nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

đồng thời bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền C tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Trần Văn Qu và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Qu phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Qu từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo Trần Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện L N, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Phạm Văn C đã được nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và ông C đã yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường cho bị hại số tiền là 200.000.000 đồng. Nhưng bị cáo Qu cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn H và ông Phạm Đình Ch chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 140.000.000 đồng và ông C đã không nhất trí với mức bồi thường là 140.000.000 đồng, đồng thời ông C đã đề nghị giải quyết về việc bồi thường tại Toà án. Tuy nhiên đến giai đoạn chuẩn bị xét xử thì ông C đã không yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường cho bị hại. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc kìm bằng kim loại dài 18 cm, hai tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Qu phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Qu tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người đại diện theo pháp luật của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và của những người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như các vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 14-7-2024, tại trạm trộn bê tông Lập Công của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công; địa chỉ ở thôn Phú Nội, xã Th L, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn Qu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 15.600 kg xi măng rời PCB 40 nhãn hiệu Bút Sơn có trị giá là 12.711.114đ (Mười hai triệu bẩy trăm mười một nghìn một trăm mười bốn đồng) của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công bằng cách, bị cáo đóng van rung hơi phía sau của máy nổ lai lại để cho xi măng ở trong bồn chứa xi téc không chảy xuống rốn bồn chứa được vì vậy lượng xi măng ở vị trí bồn chứa phía sau xi téc không được bơm hút lên Xilo của trạm trộn bê tông Lập Công trước khi bơm hết lượng xi măng ở trong bồn xi téc. Đối chiếu hành vi mà bị cáo Trần Văn Qu đã thực hiện với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Qu là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Qu là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo Trần Văn Qu chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Trần Văn Qu không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo Trần Văn Qu phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện có tích chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được và việc cho bị cáo cải tạo ở môi trường ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo Trần Văn Qu hiện nay khó khăn. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Phạm Văn C đã được nhận lại đầy đủ tài sản mà bị cáo Qu đã chiếm đoạt của bị hại và ông C đã yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường cho bị hại số tiền là 200.000.000 đồng nhưng bị cáo Qu cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 140.000.000 đồng và ông C đã không nhất trí với mức bồi thường là 140.000.000 đồng và ông C đã đề nghị giải quyết việc bồi thường tại Tòa án. Tuy nhiên đến giai đoạn chuẩn bị xét xử của Toà án thì ông C đã không yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường gì cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, hai tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen đã thu giữ, bị cáo Trần Văn Qu đã sử dụng chiếc kìm này vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Qu phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, ông Phạm Văn C là người đại diện theo pháp luật của bị hại đã cung cấp cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện V 01 cái USB có lưu trữ 02 đoạn fai ghi âm thể hiện nội dung bị cáo Trần Văn Qu thừa nhận ngoài lần bị cáo Qu trộm cắp xi măng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công vào ngày 14-7-2024 ra thì trước đó bị cáo Qu còn trộm cắp xi măng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công 3 đến 4 lần nữa và ông C đã đề nghị cơ quan điều tra xem xét làm rõ về hành vi mà bị cáo Qu đã thừa nhận bị cáo còn trộm cắp xi măng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập

Công 3 đến 4 lần nữa. Nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Qu đều trình bày là do mong muốn ông C rút đơn tố cáo mình nên khi ông C gặng hỏi thì bị cáo do sợ hãi và áp lực lên bị cáo trả lời như vậy cho xong chứ thực tế bị cáo chỉ có trộm cắp xi măng của ông C có một lần đầu tiên thì bị ông C phát hiện được; mặt khác thì cho đến nay ông C cũng chỉ có cung cấp cho cơ quan điều tra được 02 đoạn file ghi âm thể hiện nội dung bị cáo Qu thừa nhận với ông C là trước lần trộm cắp xi măng vào ngày 14-7-2024 ra thì bị cáo còn trộm cắp xi măng 3 đến 4 lần nữa ngoài ra thì ông C không còn có cung cấp thêm cho các cơ quan tiến hành tố tụng được bất cứ thông tin hoặc tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc bị cáo Qu còn trộm cắp xi măng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công các lần khác nữa. Do đó, không có căn cứ để xác định bị cáo Qu còn thực hiện hành vi trộm cắp xi măng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lập Công các lần khác nữa, ngoài ra thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông C cũng đã có đơn xin rút yêu cầu, đề nghị xem xét về nội dung này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Qu phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Qu 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện L N, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn Qu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, hai tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ, đen.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Qu phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Qu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phạm Văn C là người đại

diện theo pháp luật của bị hại, ông Phạm Đình Ch là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và anh Đào Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân